

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

V/v: TC xác định cha cho con
giữa anh H và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chính

Ông Nguyễn chí Hợp

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:**
ông Ngô Văn Thành - **Kiểm sát viên.**

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023; về việc: Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số: 542023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/9/2023** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Sỹ H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Khuông Mạnh T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: B, K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Tại phiên tòa anh H, chị T, anh T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Trần Sỹ H trình bày: năm 2021 anh có quen biết chị Đỗ Thị T quê ở xã X, huyện X. Hai bên nảy sinh tình cảm. Chị T có nói với anh là đã có chồng và đã ly hôn. Trong thời gian quen nhau hai bên chung sống cùng nhau và đến tháng 12/2021 chị T mang thai. Sau đó thì anh được biết là chị T và chồng cũ là anh Khuông mạnh T1 đang làm thủ tục ly hôn

tại Tòa án chưa giải quyết xong. Ngày 08/6/2022 TAND tỉnh Thái Nguyên mới giải quyết xong việc ly hôn giữa chị T và anh Khuông Mạnh T1. Tháng 10/2022 chị T sinh con và dự định đặt tên con là Trần Anh Q (tên là Đỗ Anh Q như trong giấy chứng sinh). Anh xác định cháu Q là con của anh với chị T nên anh đã cho xác định ADN giữa anh và cháu Q. Kết quả giám định xác định anh và cháu Q có quan hệ huyết thống cha con trên 99%. Anh đề nghị Tòa án xác nhận cháu Q là con đẻ của anh với chị T để anh còn làm thủ tục khai sinh cho cháu Q. Anh có đơn xin xét xử vắng mặt

Chị Đỗ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản khai: Chị và anh Khuông Mạnh T1 kết hôn với nhau tại xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nhưng do anh chị sống không hạnh phúc nên đã làm thủ tục ly hôn tại TAND tỉnh Thái Nguyên xong ngày 08/6/2022. Trước khi ly hôn chị có quen biết anh Trần Sỹ H, phát sinh tình cảm nam nữ, hai bên đã có thai với nhau vào tháng 12/2021. Ngày 09/10/2022 chị sinh con và dự định đặt tên con là Trần Anh Q (tên là Đỗ Anh Q trong giấy chứng sinh). Tuy nhiên do chị có thai trong khi chưa ly hôn anh Khuông Mạnh T1 nên địa phương không khai sinh cho cháu Q với tên cha là Trần Sỹ H. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết xác định cha đẻ cho cháu Q. Chị có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Anh Khuông Mạnh T1 có bản trình bày: Anh và chị Đỗ Thị T kết hôn năm 2014 và đã ly hôn năm 2022 do TAND tỉnh Thái Nguyên giải quyết. Anh chị chỉ có 01 con chung là Khuông Thị Minh T2 sinh năm 2015 hiện đang do anh nuôi dưỡng. Trước khi ly hôn chị T có sinh con đặt tên là Đỗ Anh Q nhưng không phải là con chung của anh và chị T. Nay anh Trần Sỹ H đề nghị Tòa án xác định mối quan hệ cha con với cháu Q thì anh nhất trí không có ý kiến gì. Do anh ở xa nên không tham gia các buổi làm việc, các phiên họp, phiên xét xử của Tòa án được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Nếu chị T và anh H thỏa thuận được với nhau và đề nghị Tòa án ghi nhận điều đó thì anh nhất trí không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, xử xác nhận anh Trần Sỹ H là cha đẻ của cháu trai dự kiến đặt tên là Trần Anh Q (tên là Đỗ Anh Q trong giấy chứng sinh), sinh ngày 09/10/2022 theo Giấy chứng sinh số 0000124, quyển số 02 ngày 09/10/2022 tại Bệnh viện phụ sản An Thịnh Công ty cổ phần An Thịnh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp

về việc xác nhận cha cho con. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi liên quan có đơn xin xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét về yêu cầu xác định cha cho con của anh Trần Sỹ H: Chị Đỗ Thị T và anh Khuông Mạnh T1 kết hôn có đăng ký tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên năm 2014. Anh chị tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã giải quyết ly hôn tại TAND tỉnh Thái Nguyên ngày 08/6/2022. Trong khi chưa giải quyết ly hôn xong thì chị T có quan hệ tình cảm nam nữ với anh Trần Sỹ H và đã mang thai và sinh 01 bé trai dự định đặt tên là Trần Anh Q (trong giấy chứng sinh là Đỗ Anh Q), sinh ngày 09/10/2022 theo Giấy chứng sinh số 0000124, quyền số 02 ngày 09/10/2022 tại Bệnh viện phụ sản An Thịnh Công ty cổ phần An Thịnh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh H và chị T xác định đây là con chung của anh chị và anh Khuông Mạnh T1 cũng thừa nhận.

[4]. Theo Kết quả xét nghiệm AND số 2376IG/DNA ngày 16/01/2023 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genplus kết luận: Trần Sỹ H, giới tính: Nam, ngày sinh: 06/9/1998, Số CCCD: 044098001477, quốc tịch Việt Nam có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Trần Anh Q (tên trên giấy chứng sinh Đỗ Anh Q), sinh ngày 09/10/2022, số Giấy chứng sinh: 0000124, quyền số 02, cấp ngày 09/10/2022, nơi cấp: Bệnh viện Phụ sản An Thịnh độ tin cậy > 99,9999% .

[5]. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Sỹ H là cha đẻ của cháu trai do chị Đỗ thị T sinh ra có tên dự kiến Trần Anh Q (tên trên giấy chứng sinh Đỗ Anh Q), sinh ngày 09/10/2022, số Giấy chứng sinh: 0000124, quyền số 02, cấp ngày 09/10/2022, nơi cấp: Bệnh viện Phụ sản An Thịnh

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của anh Trần Sỹ H được chấp nhận nên bị đơn chị Đỗ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Trần Sỹ H đã nhận nộp thay chị Đỗ Thị T tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 126 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Sỹ H, cụ thể:

1. Xác định anh Trần Sỹ H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình là cha đẻ của cháu trai do chị Đỗ Thị T sinh ra có tên dự kiến Trần Anh Q (tên trên giấy chứng sinh Đỗ Anh Q), sinh ngày 09/10/2022, số Giấy chứng sinh: 0000124, quyền số 02, cấp ngày 09/10/2022, nơi cấp: Bệnh viện Phụ sản An Thịnh Công ty cổ phần An Thịnh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Về án phí dân sự: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh Trần Sỹ H nhận nộp thay; anh H nộp đủ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003241 ngày 29/5/2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T, anh Trần Sỹ H, anh Khuông Mạnh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án Dân sự](#) thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X; xã P,
- UBND xã Y;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh